

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình
Xây dựng hạ tầng Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng hạ tầng Trung tâm y tế huyện Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 20/TTr-SXD ngày 21/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Xây dựng công trình hạ tầng Trung tâm y tế huyện Khoái Châu với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu.

3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây lắp 307.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: Lê Khánh Toàn.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, tạo điều kiện cho việc khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa huyện Khoái Châu và các vùng lân cận.

6. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật:

6.1. Đường giao thông

- Xây dựng 6 tuyến đường nội bộ; tổng chiều dài các tuyến L = 580,37m.

- Trắc ngang đường:

* Tuyến số 1,4,5:

- + Chiều rộng nền đường: $B_n = 11,50\text{m}$.
- + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 5,50\text{m}$.
- + Vía hè 2 bên: $B_{vh} = 2 \times 3,0\text{m}$.
- + Đốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$.

* Tuyến số 2,3,6:

- + Chiều rộng nền đường: $B_n = 9,50\text{m}$.
- + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 3,50\text{m}$.
- + Vía hè 2 bên: $B_{vh} = 2 \times 3,0\text{m}$.
- + Đốc ngang mặt đường hai mái $i=2\%$.

- Trắc dọc đường: Độ dốc dọc giao thông nhỏ và đầu nổi êm thuận với đường ĐT 383.

- Kết cấu áo đường:

* Kết cấu áo đường tăng cường trên mặt đường cũ từ trên xuống dưới như sau:

- + Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12,5).
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$.
- + Bù vênh bê tông nhựa hạt trung.
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$

* Kết cấu áo đường mở rộng (làm mới) từ trên xuống dưới như sau:

- + Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12,5).
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{kg/m}^2$.
- + Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm.
- + Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25cm.

- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới như sau:

- + Lát gạch Block tự chèn BT đúc sẵn M200 dày 5,5cm.
- + Lớp đệm lót cát vàng dày 10cm.

- Ô trồng cây: Kích thước $1,20 \times 1,20\text{m}$, xây bằng gạch không nung, VXM mác 75; xây móng 330 cao 7cm, tường 220 cao 14cm bằng mặt vỉa hè. Cây xanh trồng trên vỉa hè bao gồm cây sấu, phượng, lộc vừng đảm bảo đúng quy cách cây xanh đô thị.

- Kết cấu khác: Rãnh thu nước tam giác bằng bê tông mác 200 đá 1x2 đúc sẵn lắp đặt hai bên đường $B_r=25\text{cm}$, độ dốc 10%; Block vỉa hè bằng BTXM đúc sẵn M200 kích thước $23 \times 26 \times 100\text{cm}$; bê tông lót móng đá 2x4 mác 100.

6.2. Thoát nước dọc

- Tuyến cống: Cống BTCT đúc sẵn đặt dưới một bên vỉa hè (cống D600 $L=40\text{m}$, cống D800 $L=17\text{m}$), đầu nổi thoát nước ra mương tiêu; cống đặt trên đế bê tông đúc sẵn với khoảng cách 2 đế cống/1m dài.

- Thu nước mưa bằng các hố thu, thăm kết hợp (10 hố), hố ga (11 hố), hố thu (18 hố).

+ Hố thu kết hợp hố thăm (bố trí trên vỉa hè): Kích thước axbxb_{htb} = 1,64mx1,64mx2,10m; xây thành hố ga bằng gạch không nung dày 220mm, vữa XM mác 75, tường trát vữa XM mác 75; đáy hố ga bê tông mác 150 dày 20cm, lót móng đá dăm 4x6 dày 10cm; nắp hố ga bằng BTCT đúc sẵn đá 1x2, mác 200 dày 14cm kết hợp nắp ga gang d600, nắp hố thu chắn rác bằng gang kích thước 430x860mm.

+ Hố ga (bố trí dưới lòng đường thu nước trực tiếp): Kích thước axbxb_{htb} = 1,64mx1,64mx2,10m; xây thành hố ga bằng gạch không nung dày 220mm, vữa XM mác 75, tường trát vữa XM mác 75; đáy hố ga bê tông mác 150 dày 20cm, lót móng đá dăm 4x6 dày 10cm; nắp hố ga bằng BTCT đúc sẵn đá 1x2, mác 200 dày 14cm kết hợp lưới chắn rác bằng gang kích thước 430x860mm.

+ Hố thu (bố trí đối diện hố ga, hố ga thu thăm kết hợp): Kích thước axbxb_{htb} = 1,20mx1,44mx1,75m; xây gạch không nung dày 220mm, vữa XM mác 75, tường trát vữa XM mác 75; đáy hố thu bê tông mác 150 dày 15cm, lót móng đá dăm 4x6 dày 10cm; nắp hố thu chắn rác bằng gang kích thước 430x860mm.

7. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trung tâm y tế huyện Khoái Châu.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 5.000 m².

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

10. Tổng mức đầu tư: 4.966.895.000 đồng

(Bốn tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	: 4.202.858.000 đồng
	- Chi phí QLDA	: 89.311.000 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 244.962.000 đồng
	- Chi phí khác	: 193.245.000 đồng
	- Chi phí dự phòng	: 236.519.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư ký hợp đồng với Ban quản lý dự án chuyên ngành để thực hiện dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016- 2018.

Điều 2: Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT^{1,7}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng